



KẾT QUẢ THI NĂNG KHIẾU TUYỂN SINH NĂM 2025
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	Điểm thi năng khiếu		Ghi chú
								Đọc	Hát	
1	K29MN1	Dương Lan	Nhi	05/06/2006	Nữ		2NT	7,00	7,50	
2	K29MN2	Bùi Bích	Phương	06/09/2005	Nữ		2	8,00	7,50	
3	K29MN3	Lương Thanh	Thảo	25/07/2001	Nữ		2	7,50	7,00	
4	K29MN4	Vũ Thị	Thơ	03/02/1989	Nữ		2			Bỏ thi
5	K29MN5	Cao Thị Bích	Thư	03/10/1991	Nữ		2	7,50	8,00	
6	K29MN6	Phạm Thị	Trang	10/10/1993	Nữ		2	9,00	8,00	
7	K29MN7	Lê Thị	Tuyên	20/11/1998	Nữ		2	8,00	7,00	
8	K29MN8	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/11/2006	Nữ		2	7,00	7,00	
9	K29MN9	Trần Thị Hằng	Nga	02/07/1991	Nữ		2NT			Bỏ thi
10	K29MN10	Trương Thị Thu	Nhàn	28/02/1994	Nữ		2			Bỏ thi
11	K29MN11	Nguyễn Thị Phương	Anh	30/12/2004	Nữ		1	8,00	7,50	
12	K29MN12	Dương Hoàng	Anh	08/10/1991	Nữ		3			Bỏ thi
13	K29MN13	Cao Thị Tuyết	Ánh	22/9/2000	Nữ		2			Bỏ thi
14	K29MN14	Đoàn Việt	Anh	15/9/2003	Nữ		2NT	8,00	7,50	
15	K29MN15	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/11/2004	Nữ		2	7,50	7,00	
16	K29MN16	Hoàng Thu	Chuyên	08/03/2001	Nữ	1	1	7,50	7,00	
17	K29MN17	Triệu Thị Hồng	Đan	16/10/2003	Nữ	1	1	9,00	8,00	
18	K29MN18	Trịnh Thu	Hà	05/11/1988	Nữ		3			Bỏ thi
19	K29MN19	Lưu Thị	Hằng	01/08/1997	Nữ		2	7,50	7,00	
20	K29MN20	Bế Thị Thanh	Hiền	25/04/2002	Nữ	1	1	8,00	8,00	
21	K29MN21	Nguyễn Thị	Huyền	24/02/1998	Nữ		2	8,00	7,00	
22	K29MN22	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/11/1997	Nữ		2			Bỏ thi
23	K29MN23	Đào Thị	Hường	02/12/2002	Nữ		2NT	8,00	7,50	
24	K29MN24	Nguyễn Thị	Lan	10/06/1995	Nữ		2NT	9,00	8,00	
25	K29MN25	Nguyễn Thị	Lê	21/03/1993	Nữ		2	8,00	7,50	
26	K29MN26	Đặng Mai	Linh	10/04/2006	Nữ		2			Bỏ thi
27	K29MN27	Hoàng Nhật	Linh	19/12/1994	Nữ		1	9,00	7,50	
28	K29MN28	Cao Thị	Loan	28/01/1998	Nữ		2	8,50	7,50	
29	K29MN29	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/03/1994	Nữ		2NT	8,00	7,50	
30	K29MN30	Hoàng Thị	Dung	07/11/2006	Nữ		2NT			Bỏ thi
31	K29MN31	Đỗ Thị	Hạ	17/12/1995	Nữ		2NT	8,00	7,00	



STT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	Điểm thi năng khiếu		Ghi chú
								Đọc	Hát	
32	K29MN32	Đỗ Thị Thuý	Hằng	25/03/2001	Nữ		2			Bỏ thi
33	K29MN33	Nguyễn Mai	Khanh	25/09/1982	Nữ		2	9,00	7,50	
34	K29MN34	Trịnh Thị Hà	My	29/03/1996	Nữ		2NT	7,50	8,00	
35	K29MN35	Đồng Thị Minh	Thuý	07/09/2002	Nữ		2	7,50	7,00	
36	K29MN36	Đỗ Thùy	Dung	19/08/1987	Nữ		3	7,50	7,50	
37	K29MN37	Đỗ Thị Thu	Hà	15/11/2002	Nữ		1	8,00	8,00	
38	K29MN38	Hà Thị Phương	Hậu	02/10/1995	Nữ		2NT	9,00	9,00	
39	K29MN39	Nguyễn Thị Hải	Hậu	06/12/2003	Nữ		2	8,00	7,50	
40	K29MN40	Nguyễn Thu	Hiền	01/03/1991	Nữ		2	8,00	7,50	
41	K29MN41	Vũ Thị	Hoa	06/10/2004	Nữ		2	8,00	8,50	
42	K29MN42	Phạm Thị	Hoài	10/11/2005	Nữ		2	8,00	8,00	
43	K29MN43	Nghiêm Thị	Huê	09/09/1998	Nữ		2 NT	8,00	7,50	
44	K29MN44	Nguyễn Thị	Hương	20/10/2006	Nữ		2	8,00	7,50	
45	K29MN45	Nguyễn Thị	Lan	30/05/1999	Nữ		2 NT	8,00	7,50	
46	K29MN46	Quách Thị	Linh	12/12/2006	Nữ	DT1	1	8,00	7,50	
47	K29MN47	Nguyễn Diệu	Ninh	19/08/1996	Nữ		2	9,00	7,50	
48	K29MN48	Lương Mai	Linh	28/11/2006	Nữ	DT1	2	8,00	8,00	
49	K29MN49	Lê Thị	Lương	15/08/1997	Nữ		2	9,00	7,00	
50	K29MN50	Thào Thị	Mi	22/07/1998	Nữ	DT1	1			Bỏ thi
51	K29MN51	Phạm Hà	My	03/09/2002	Nữ		2	7,50	7,00	
52	K29MN52	Hà Thị Trà	My	21/10/2003	Nữ	DT1	1	8,00	7,00	
53	K29MN53	Lê Thúy	Nga	15/05/1996	Nữ		2	8,00	8,00	
54	K29MN54	Lê Thị	Nga	20/02/1992	Nữ		1	8,50	7,50	
55	K29MN55	Vũ Thị	Ngọc	27/10/2004	Nữ		2 NT	8,50	8,00	
56	K29MN56	Nguyễn Mai	Phương	08/12/2003	Nữ		2NT	8,00	7,50	
57	K29MN57	Đỗ Thị	Tâm	11/06/1997	Nữ		2	7,50	7,50	
58	K29MN58	Vũ Thị Phương	Thảo	10/10/2001	Nữ		2	8,00	7,50	
59	K29MN59	Mâu Bích	Thùy	24/08/2004	Nữ		2	8,50	7,50	
60	K29MN60	Vũ Thị Thanh	Thùy	16/10/2006	Nữ		2NT			Bỏ thi
61	K29MN61	Phùng Thị Minh	Thuý	23/09/1997	Nữ		2 NT	8,50	8,50	
62	K29MN62	Đặng Thị	Thuý	22/10/2003	Nữ		2 NT			Bỏ thi
63	K29MN63	Phạm Thị	Thư	13/03/1994	Nữ		2 NT	8,50	7,50	
64	K29MN64	Nguyễn Thu	Trinh	18/06/1999	Nữ		2	8,00	7,50	
65	K29MN65	Kim Ngọc	Uyên	22/11/2001	Nữ		2 NT	8,00	7,50	
66	K29MN66	Nguyễn Thị Kim	Yến	13/08/1995	Nữ		2	8,00	8,00	
67	K29MN67	Nguyễn Thị	Thùy	16/04/1989	Nữ		2NT			Bỏ thi



STT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	Điểm thi năng khiếu		Ghi chú
								Đọc	Hát	
68	K29MN68	Nguyễn Thị Lan	Hương	19/02/2002	Nữ		2NT	7,50	7,00	
69	K29MN69	Vũ Nguyễn Ngọc	An	06/06/2002	Nữ		3	8,00	7,00	
70	K29MN70	Trương Thị	Hồng	16/10/1997	Nữ		2NT	8,50	7,50	
71	K29MN71	Lê Thị Ngọc	Lan	09/04/1995	Nữ		2	8,00	7,50	
72	K29MN72	Đinh Thị	Hoa	07/03/2005	Nữ		2	8,00	7,50	
73	K29MN73	Nguyễn Thị Kim	Thường	26/11/1993	Nữ		2	8,00	7,50	
74	K29MN74	Trần Thị Thu	Trang	01/07/1997	Nữ		2	8,50	7,50	

Ấn định danh sách có 60 thí sinh dự thi

CB đọc điểm

CB nhập điểm

CB kiểm tra

CT TB thư ký

Ngày 25 tháng 7 năm 2025

Hội đồng TS



HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thanh Tùng

PHỤ